



TẠP CHÍ

ISSN 2185-6145

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUI

TẬP 01-SỐ 04

12/2023

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY QUI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH – QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY



CHÀO MỪNG 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH
25/11/1958-25/11/2023



MỤC LỤC

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Bùi Thanh Nhu

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hùng Thắng

ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP

TS. Giang Quốc Khánh

TS. Phạm Đức Thang

ThS. Hà Thị Ngọc Mai

ThS. Cao Hải An

ThS. Đặng Đình Đức

Nguyễn Thị Mai Hương

TÒA SOẠN

Trường Đại học Công
nghiệp Quảng Ninh.

Phường Yên Thọ, Thị xã
Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.3871.092

Email: nckh@qui.edu.vn

Website: <https://jstqui.vn>

Giấy phép xuất bản:

Số 606/GP-BTTTT của Bộ
Thông tin và Truyền thông,
ngày 29 tháng 12 năm 2022

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ MỎ

* Nghiên cứu đề xuất điều kiện tính toán và áp dụng phương án bố trí đường lò dọc vỉa dưới trụ bảo vệ khi khai thác các vỉa than gần nhau

Vũ Đức Quyết
Vũ Ngọc Thuần

6

* Nghiên cứu phát triển phần mềm tự động thiết kế hộ chiếu khoan nổ mìn trong autocad cho đường hầm

Nguyễn Ngọc Minh
Nguyễn Văn Đức
Hò Trung Sỹ
Nguyễn Mạnh Tường

14

KINH TẾ

* Áp dụng mô hình ARDL để xác định mối quan hệ giữa FDI, tiến trình công nghiệp hóa và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Thị Mơ
Lu Shi Chang

22

* Xây dựng định mức năng suất và tiêu hao vật tư cho thiết bị khai thác và tuyển quặng tại tổ hợp dự án bô-xit Tân Rai và Nhân Cơ - TKV

Đặng Thị Thu Giang

30

ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

* Mô hình động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu với hệ điều khiển relay trên phần mềm Matlab - Simulink

Phạm Anh Mai
Trần Thanh Tuyền
Nguyễn Thị Phúc

40

* Phân tích và thiết kế bộ điều khiển hệ thống phân loại sản phẩm ứng dụng Logic mờ

Nguyễn Tiến Phúc
Hoàng Thị Minh Hồng

49

* Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng điều khiển trực tiếp công suất chỉnh lưu tích cực trong hệ thống truyền động điện điều khiển trực tiếp momen

Nguyễn Thị Mến

56

MỤC LỤC

NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ CỦA TẠP CHÍ

- Khoa học về trái đất và mỏ;
- Kỹ thuật môi trường;
- Điện tử-tự động hóa;
- Tiết kiệm năng lượng-Cơ khí;
- Công nghệ thông tin;
- Khoa học tự nhiên;
- Khoa học kinh tế;
- Chính trị, xã hội.

TẦN SUẤT XUẤT BẢN

Tạp chí điện tử Khoa học và Công nghệ QUI được xuất bản với phiên bản điện tử, định kỳ với 4 số báo trong 1 năm (vào các tháng 3, 6, 9 và 12)

Thiết kế trang bìa 1:

TS. Giang Quốc Khánh

Ảnh bìa 1: Các tân thạc sĩ chụp ảnh lưu niệm tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

(Ảnh: ĐHCNQN)

* Tìm hiểu một số máy điện đặc biệt mới có xu hướng phát triển hiện nay trên thế giới
Vũ Hữu Quảng
Trần Thanh Tuyên
Ngô Văn Hà 64

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

* Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh: Bối cảnh, thực trạng và giải pháp thúc đẩy phát triển
Giang Quốc Khánh
Vũ Thị Duyên 76

* Thực trạng và giải pháp khắc phục vấn đề thụ động trong học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Nguyễn Thị Hải Ninh 84

* Nghiên cứu mô hình blended learning trong dạy học toán cao cấp tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Phạm Ngọc Hải 92

* Nghiên cứu giảng dạy vật lí đại cương có hướng dẫn theo module: Phát triển năng lực tự học cho sinh viên
Lê Thị Thanh Hoa
Nguyễn Thị Như Hoa 101

* Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Đoàn Quang Hậu
Đương Khắc Mạnh 113

CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI

* Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng: Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên và sinh viên
Trần Quốc Hưng
Trương Thị Khánh Ly 121

CONTENTS

EDITOR-IN-CHIEF

Ph.D. Bui Thanh Nhu

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF

Ph.D. Hoang Hung Thang

EDITORIAL BOARD

Ph.D. Giang Quoc Khanh

Ph.D. Pham Đức Thang

M.A. Ha Thi Ngoc Mai

M.A. Cao Hai An

M.E. Dang Dinh Duc

Nguyen Thi Mai Huong

EDITORIAL OFFICE

Quang Ninh University of
Industry, Yen Tho Ward, Dong
Trieu Town, Quang Ninh
Province

Phone: 0203.3871.092

Email: nckh@qui.edu.vn

Website: <https://jstqui.vn>

License:

№ 606/GP-BTTTT of the
Ministry of Information and
Communications, December
29, 2022

SCIENCE OF EARTH AND MINES

- * Research to propose calculation and application in different location options for longitudinal level under protective pillar when excavating closed coal seams
Vu Duc Quyet
Vu Ngoc Thuan 6
- * Study on developing an automatic software to design tunnel blasting passport in autocad
Nguyen Ngoc Minh
Nguyen Van Đức
Ho Trung Sy
Nguyen Manh Tuong 14

ECONOMICS

- * Applying the ardl model to determine the relationship between fdi, industrialization process and economic growth of Quang Ninh province
Nguyen Thi Mo
Lu Shi Chang 22
- * Building productivity norms and material consumption for mining and ore beneficiation equipment at the Tan Rai and Nhan Co bauxite project complex - TKV
Dang Thi Thu Giang 30

ELECTRONICS-AUTOMATION

- * Permanent magnet synchronous motor model with relay control system on Matlab - Simulink
Pham Anh Mai
Tran Thanh Tuyen
Nguyen Thi Phuc 40
- * Analysis and design of a classification product system control application Fuzzy Logic
Nguyen Tien Phuc
Hoang Thi Minh Hong 49
- * Researching solutions to improve the quality of direct power control for active rectification in electric drive systems using direct torque control
Nguyen Thi Men 56

CONTENTS

THEMATIC CONTENT OF THE JOURNAL

- Science of earth and mines;
- Environmental engineering;
- Electrical engineering, Electronics-automation;
- Energy saving-mechanical;
- Information technology;
- Basic science;
- Economics;
- Political and social Science.

PUBLICATION FREQUENCY

QUI Journal of Science and Technology is published with an electronic version, periodically with 4 issues in 1 year (in March, June, September and December).

Cover photo 1:

Ph.D. Giang Quoc Khanh

Cover photo 1: New masters take souvenir photos at the Quang Ninh University of Industry.

(Source: QUI)

- * The overview of new special electrical machines that are currently developing in the world
**Vũ Hữu Quang
 Trần Thanh Tuyền
 Ngô Văn Hà** 64

EDUCATION MANAGEMENT

- * International cooperation of Quang Ninh University of Industry: Context, current situation and solutions to promote development
**Giang Quoc Khanh
 Vũ Thị Duyên** 76

- * Current situation and solutions to overcoming the passivity in learning of students of Quang Ninh University of Industry
Nguyễn Thị Hải Ninh 84

- * Research on Blended learning model in teaching advanced mathematics at Quang Ninh University of Industry
Phạm Ngọc Hải 92

- * Research on teaching general physics with guided modules: Developing self-study capacity for students
**Le Thi Thanh Hoa
 Nguyễn Thị Như Hoa** 101

- * Solution for improving the quality of extracurricular activities in national defense and security education for students at Quang Ninh University of Industry
**Doan Quang Hau
 Duong Khắc Mạnh** 113

POLITICAL AND SOCIAL SCIENCE

- * Fighting and refuting wrong and hostile views in cyberspace: Awareness and responsibility of officers, lecturers and students
**Trần Quốc Hưng
 Trương Thị Khanh Ly** 121



HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH: BỐI CẢNH, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN

Giang Quốc Khánh*, Vũ Thị Duyên
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
*Email: khanhqq@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Trong xu thế phát triển của giáo dục hiện đại, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo (HTQT) của các trường đại học diễn ra như một tất yếu khách quan và ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của các trường đại học trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Trong bài viết này, nhóm tác giả đã nghiên cứu, phân tích vai trò quan trọng của HTQT trong việc thúc đẩy phát triển trường đại học hiện nay; đánh giá một số kết quả tích cực của nền giáo dục đại học Việt Nam sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; đánh giá thực trạng, kết quả hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, từ đó tìm ra những điểm còn hạn chế, làm cơ sở nghiên cứu đề xuất các giải pháp khắc phục, để phát triển và nâng cao hiệu quả của hoạt động này, mang lại những giá trị thiết thực đóng góp cho sự phát triển nhanh và bền vững của Nhà trường.

Từ khóa: giáo dục đại học, hợp tác quốc tế, chương trình liên kết đào tạo, giải pháp, du học sinh.

1. VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

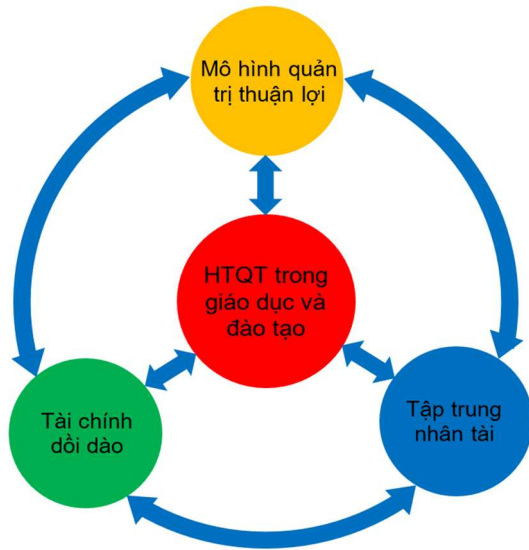
Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đã trở thành xu thế tất yếu của thời đại ngày nay. Toàn cầu hóa và sự phát triển bùng nổ mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong thời kỳ cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang đặt ra yêu cầu không ngừng đổi mới giáo dục đại học ở mỗi quốc gia, để cập nhật nhanh chóng những xu thế mới, tri thức mới, tận dụng nguồn lực từ bên ngoài để hoàn thiện, phát huy các nguồn lực bên trong làm tăng cường uy tín, sức cạnh tranh và từ đó đưa đại học phát triển một cách bền vững, đồng thời giúp nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, uy tín, vị thế và tầm ảnh hưởng mỗi quốc gia trên trường quốc tế.

HTQT là cơ hội phát triển và tiến tới xây dựng những trường đại học đẳng cấp quốc tế, góp phần thu hút người học không chỉ từ trong nước mà còn từ quốc tế. Jamil Salmi - nhà kinh tế người Ma-rốc, chuyên về giáo dục được quốc tế công nhận, điều phối viên của mạng lưới giáo dục

đại học của Ngân hàng Thế giới [3] và nhiều nhà khoa học, chuyên gia giáo dục nổi tiếng khác đã nhận định rằng: Có ba nhân tố chủ yếu có vai trò quyết định thành công trong việc phát triển và tiến tới xây dựng trường đại học đẳng cấp quốc tế là tập trung tài năng (concentration of talent), tài chính dồi dào (abundant resources), và cơ chế quản trị thuận lợi (favorable governance). Mỗi quan hệ tác động hai chiều giữa hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo với ba nhân tố quyết định việc phát triển và tiến tới mục tiêu xây dựng đại học đẳng cấp được thể hiện trong hình 1.

Hợp tác quốc tế trong trường đại học có vai trò như thế nào trong việc thúc đẩy ba nhân tố ấy?

Thứ nhất, HTQT sẽ góp phần nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường đại học, và năng lực ấy sẽ mang lại một nguồn tài chính to lớn thông qua việc thu hút vốn đầu tư, tài trợ, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp, tập đoàn sản xuất, các hoạt động đào tạo, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của các trường trong trung hạn và dài hạn;



Hình 1. Mối quan hệ giữa HTQT trong giáo dục đào tạo với 3 yếu tố quyết định khác

Thứ hai, HTQT có một vai trò rất quan trọng trong việc cung ứng nguồn lực con người chất lượng cao cho các trường đại học. Trong việc này, chúng ta cần phải học hỏi bài học thành công từ Trung Quốc. Để nhanh chóng rút ngắn khoảng cách với những trường đại học hàng đầu thế giới, họ đã đầu tư những khoản tiền rất lớn để mua chất xám, thay đổi chính sách vĩ mô để thu hút nhân tài trên phạm vi toàn cầu bằng sự tôn vinh, đãi ngộ và mức lương hấp dẫn, tăng cường quốc tế hóa bằng các quan hệ hợp tác trao đổi học giả. Họ đã đạt được những thành công rất đáng kể trong khoảng thời gian ngắn [4]: Trong vòng 12 năm, số lượng công bố khoa học của 42 trường đại học hàng đầu của Trung Quốc (Double First-class) trong danh mục SCI (Science Citation Index gồm khoảng 4000 tạp chí khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ có chất lượng cao nhất thế giới) đã tăng 3,81 lần từ 45.415 ấn phẩm vào năm 2006 và đạt tới 173.027 ấn phẩm vào năm 2018; Số giảng viên trình độ tiến sĩ đã đạt đến 50% ở các trường đại học Double First-class tính đến năm 2005 và đạt đến khoảng 75% vào năm 2010;

Thứ ba, trong ba nhân tố quyết định thành công của một trường đại học, thì cơ chế quản trị là yếu tố cốt yếu nhất và khó khăn nhất đối với các trường đại học ở Việt Nam. Là yếu tố cốt yếu

nhất vì nó đóng vai trò liên kết giữa nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, nó có thể thúc đẩy phát triển hoặc triệt tiêu sức mạnh của cả hai nguồn lực kia. HTQT với những trường đại học nước ngoài đã có uy tín và kinh nghiệm lâu đời có thể giúp xây dựng một thiết chế vận hành với cơ chế quản trị tối ưu, chương trình đào tạo và hệ thống nhân sự đạt chuẩn, nhằm bảo đảm chất lượng và duy trì năng lực cạnh tranh. Là yếu tố khó khăn nhất vì nó nằm trong mối liên kết ràng buộc với rất nhiều nhiều yếu tố chủ quan, cũng như khách quan khác đối với trường đại học như: năng lực và trình độ quản trị của cả đội ngũ lãnh đạo đại học và của các cấp cao hơn (cấp bộ, ngành và trung ương), nền tảng văn hóa, hệ thống chính trị quốc gia và sự chi phối của các nhóm lợi ích,... Hợp tác quốc tế có thể không trực tiếp tác động lên cơ chế quản trị của các trường, nhưng có thể thông qua việc trao đổi học giả, giao lưu văn hóa, hợp tác nghiên cứu sẽ từng bước tăng cường nhận thức của đội ngũ quản lý đại học và giảng viên, tạo ra nhu cầu và điều kiện cho những cải cách mang tính đột phá cho yếu tố này.

2. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG GIAI ĐOẠN 2013-2023

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm phát triển sự nghiệp GDĐT, coi đây là quốc sách hàng đầu. Trong Nghị quyết của Đảng đã nhấn mạnh nội dung: Muốn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và vị thế của Việt Nam, cũng như thúc đẩy hợp tác hữu nghị, ngoại giao nhân dân để làm nền tảng cho các hợp tác khác, cần chủ động, tích cực mở rộng hợp tác và HNQT để phát triển GDĐT, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa về kiến thức kinh và nghiệm của thế giới; đồng thời, GDĐT phải đáp ứng yêu cầu HNQT để phát triển đất nước. Nhiệm vụ và giải pháp về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả HTQT trong GDĐT, đặc biệt là giáo dục đại học được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Đảng "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập



quốc tế”, trong đó đã ghi rõ ràng [1]: “*Chủ động HNQT về giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo. Mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, chủ yếu trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đồng thời quản lý chặt chẽ chất lượng đào tạo,...*”.

Nhằm thể chế hóa các nội dung của Nghị quyết số 29, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá hoạt động hợp tác, làm cơ sở để triển khai thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hợp tác và HNQT, Bộ GD&ĐT đã chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành và trực tiếp ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, một số văn bản chính như: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Luật số 34/2018/QH14 ngày 01/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục,... Tuy vẫn còn hạn chế như văn bản ban hành đôi khi còn bị chậm so với thực tiễn, nhưng về cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác và HNQT trong GDĐT đã bám sát thực tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi góp phần mang đến những hiệu quả tích cực cho hoạt động này của Việt Nam trong giai đoạn 2013-2023 [2]:

- Có khoảng 700 chương trình liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam với các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài, trong đó có hơn 400 chương trình hiện vẫn đang hoạt động;

- Hiện nay, Việt Nam có 09 cơ sở giáo dục đại học và 399 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và được công nhận theo tiêu chuẩn đánh

giá chất lượng của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài có uy tín;

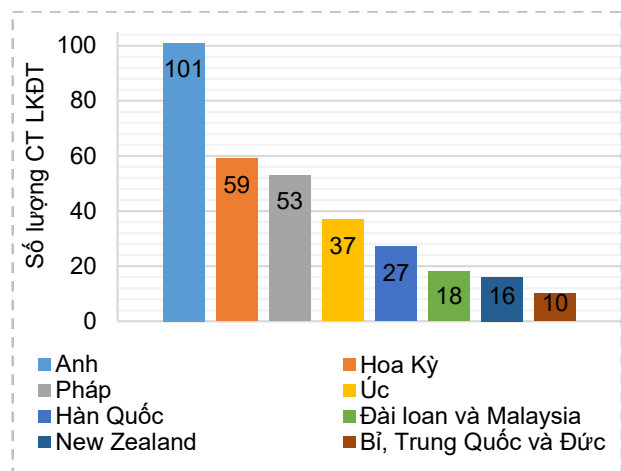
- Từ năm 2014 đến nay, trung bình mỗi năm Bộ GD&ĐT thực hiện ký kết từ 14 đến 20 thỏa thuận, điều ước quốc tế, trong đó có những thỏa thuận về khung pháp lý để thúc đẩy hợp tác GDĐT, nghiên cứu, công nhận văn bằng hoặc chương trình học bổng, trao đổi học sinh, sinh viên, giáo viên các trường cấp học phổ thông, giảng viên của các trường đại học và cao đẳng, chuyên gia với nhiều nước phát triển trên thế giới như: Anh, Đức, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Liên bang Nga, Nhật Bản, Pháp, Trung Quốc, Úc,...

- Số lượng học bổng hiệp định do chính phủ nước ngoài cấp cho Chính phủ Việt Nam đã tăng xấp xỉ 4 lần từ 400 học bổng/năm (năm 2013) lên khoảng 1500 học bổng/năm (năm 2023);

- Giai đoạn 2013-2023 có 3535 giảng viên các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam được nhận học bổng đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo các Đề án 911, 559;

- Hiện nay có khoảng 200.000 du học sinh Việt Nam đi học nước ngoài ở các bậc học như THPT, đại học và sau đại học, tương đương với khoảng 40.000 người đi học trong một năm, tăng 2,5 lần so với giai đoạn trước 2013;

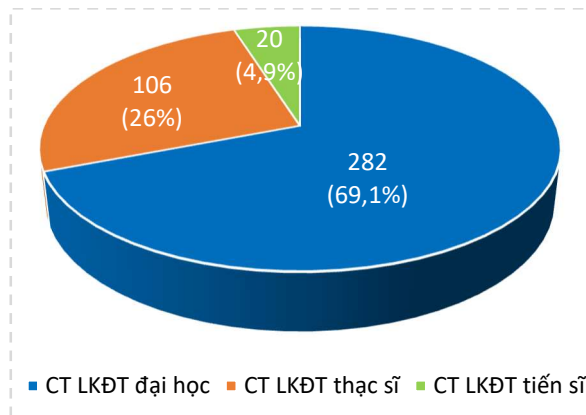
- Đến tháng 6 năm 2023, trên cả nước có 408 chương trình liên kết đào tạo (CT LKĐT) của 102 cơ sở giáo dục đại học nước ngoài của 26 quốc gia và vùng lãnh thổ được ký kết và thực hiện với 44 cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, cụ thể như hình 2.



Hình 2. Số lượng chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đến tháng 6/2023



Chương trình liên kết đào tạo (CT LKĐT) trình độ đại học với các cơ sở giáo dục nước ngoài chiếm đa số trong tổng số 408 chương trình, tiếp sau đó về số lượng là các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ, cụ thể như hình 3.



Hình 3. Số lượng CT LKĐT phân loại theo trình độ đào tạo

- Trung bình mỗi năm trong lĩnh vực giáo dục có khoảng 3.000 lượt giáo viên nước ngoài và khoảng 150 tình nguyện viên từ các nước phát triển như: Hoa Kỳ, Anh, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức,... đến Việt Nam làm việc trong các cơ sở giáo dục (chưa tính đối tượng người nước ngoài đến Việt Nam làm việc cho các trung tâm ngoại ngữ), con số này đã tăng gấp 5 lần so với giai đoạn trước năm 2013;

- Hiện nay có khoảng 22.000 lưu học sinh nước ngoài đang học tập tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam (không kể các lưu học sinh vào học tập, nghiên cứu và bồi dưỡng ngắn hạn), trong đó lưu học sinh diện Hiệp định là gần 4000 người, chủ yếu là từ Lào và Căm-pu-chia.

Từ kết quả đạt được, có thể nhận xét rằng: Quá trình hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo luôn được Đảng, Chính phủ quan tâm chỉ đạo bằng đường lối, chủ trương đúng đắn, bằng các chính sách vĩ mô phù hợp. Hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đã giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong nước, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng số lượng lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam, giúp thúc đẩy giao lưu nhân dân, quan hệ hữu

ngợi, truyền bá văn hoá, hình ảnh đất nước con người Việt Nam ra thế giới.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HTQT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Trong bối cảnh các trường đại học trên thế giới đang đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu, rộng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, những thành công đáng ghi nhận của Việt Nam trong lĩnh vực này 10 năm qua (từ năm 2013 đến 2023), là một trường đại học với mục tiêu phát triển theo hướng công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã nắm bắt cơ hội và đạt được một số thành công nhất định trong hoạt động này.

3.1. Những điểm tích cực

Trong suốt quá trình 65 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Công nghiệp Quang Ninh đã không ngừng xây dựng và mở rộng hệ thống hợp tác quốc tế với nhiều trường đại học uy tín ở nhiều quốc gia trên thế giới. Từ quan hệ hợp tác đầu tiên với trường Đại học Liêu Ninh - Trung Quốc, đến nay Nhà trường đã có quan hệ hợp tác, trao đổi với nhiều trường đại học tiên tiến khác tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Đại học Kỹ thuật Viện hàn lâm Khoa học Mỏ Freiberg (CHLB Đức), Trường Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Quốc gia Astrakhan (Liên bang Nga), Đại học Dongseo, Đại học Ulsan, Đại học Soon Chun Hyang (Hàn Quốc), Đại học Điện lực Hoa Bắc, Đại học Bách Khoa Côn Minh, Đại học Công nghệ Mỏ (Trung Quốc), Đại học Cao Hùng (Đài Loan, Trung Quốc),...

Chương trình HTQT về đào tạo với Đại học Liêu Ninh Trung Quốc, đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Nhà trường với việc đào tạo được 10 giảng viên có trình độ tiến sĩ và hơn 100 sinh viên theo học các chương trình liên kết đào tạo đại học 3+1, 3+2 và hiện còn 01 nghiên cứu sinh đang theo học ngành kinh tế;

Chủ động tìm kiếm cơ hội, tham gia dự án hỗ trợ giáo dục và đào tạo từ các tổ chức quốc tế - dự án ERAMUS về "Đẩy mạnh quốc tế hóa các trường đại học mới nổi của Việt Nam" do Khối



liên minh châu Âu tài trợ thông qua Đại học Bologna, Italia. Hiện nay, Dự án này vẫn đang trong quá trình thực hiện;

Tìm kiếm nguồn học bổng toàn phần khóa đào tạo ngắn hạn cho 05 giảng viên ngành điện đi học tập, nâng cao trình độ ở nước ngoài - “Chương trình bồi dưỡng giảng viên chuyên ngành điện tử Việt Nam - Đài Loan 2023” tại trường Đại học Khoa học Công nghệ Cao Hùng - Đài Loan.

3.2. Những điểm hạn chế

Nhà trường chưa có chiến lược, quy chế riêng về việc phát triển có định hướng hoạt động HTQT trong trung và dài hạn, nhằm định hướng nâng cao chất lượng của công tác này theo hướng phù hợp, thực chất và hiệu quả;

Chưa có nguồn quỹ dành riêng cho việc duy trì, phát triển mở rộng hoạt động HTQT;

Chất lượng của công tác HTQT còn nhiều hạn chế và chưa mang lại nhiều giá trị hữu hình, cũng như vô hình cho Nhà trường, cụ thể: Ngoài mối quan hệ HTQT với trường Đại học Liêu Ninh Trung Quốc mang lại một số hiệu quả thiết thực như đã trình bày, thì các hoạt động HTQT với các đại học quốc tế khác đang dừng ở bước thực hiện trao đổi các bản ký kết ghi nhớ về hợp tác đào tạo, chưa có trao đổi học giả, giảng viên, chưa thực hiện liên kết trong NCKH, các hội nghị quốc tế chuyên ngành, trao đổi sinh viên hay về chương trình đào tạo,...

Số lượng tham gia các dự án tài trợ quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực còn quá ít và chưa mang lại hiệu quả như mong muốn;

Chưa có HTQT với các công ty, tập đoàn quốc tế trong việc: tài trợ, cung cấp nguồn nhân lực chuyên gia, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HTQT VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

4.1. Thay đổi tư duy lãnh đạo

Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo của nhà trường đại học phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức của người đứng đầu và tập thể lãnh

đạo. Do vậy, thay đổi tư duy lãnh đạo về hội nhập và hợp tác quốc tế được coi là giải pháp quan trọng để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả HTQT trong GDĐT của các trường đại học ở Việt Nam nói chung và cũng như của Nhà trường nói riêng. Lãnh đạo trường đại học cần phải xác định HTQT trong GDĐT là một trong những hoạt động quan trọng để nâng cao chất lượng GDĐT của mỗi nhà trường trong bối cảnh mới hiện nay. Đồng thời, có định hướng rõ ràng và có kế hoạch cụ thể để khai thác những cơ hội, nguồn lực và tiềm năng mà hợp tác đào tạo quốc tế mang lại để nâng cao chất lượng GDĐT của nhà trường; đổi mới tư duy về tổ chức, nhân lực, tài chính của nhà trường theo định hướng thị trường (nhu cầu của người học), trong đó tập trung vào xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Cùng với sự phát triển của kinh tế đất nước theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, quản trị đại học liên tục được đổi mới và từ năm 2013 đến nay được đổi mới “căn bản, toàn diện” từ hệ thống giáo dục đại học đến các thành phần, cấu trúc của nó, từ cơ chế lãnh đạo, quản lý đến các hoạt động giáo dục đại học. Vì vậy, để phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả quản trị đại học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo cao nhất, cán bộ quản lý các phòng ban chức năng, khoa chuyên môn, trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, Nhà trường cần khẩn trương xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quản trị đại học cho đội ngũ này.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực

Cần phải xây dựng sớm kế hoạch khả thi với lộ trình cụ thể về phát triển nguồn nhân lực, để từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và chuẩn hóa trình độ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế cho tất cả cán bộ viên chức Nhà trường, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng viên;

Cần phải có nhân lực chuyên trách lĩnh vực HTQT có trình độ tiếng Anh tốt và được đào tạo đúng chuyên ngành ngoại giao-HTQT hoặc lựa chọn giảng viên tiếng Anh phù hợp, sau đó cử đi đào tạo ngắn hạn về chuyên môn HTQT;

Tận dụng các mối quan hệ và ảnh hưởng quốc tế của các tiến sĩ được đào tạo từ nước



ngoài, để tìm kiếm và xây dựng cơ hội hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ,... với các trường đại học, học viện ở nước ngoài;

Tăng cường phát huy các hoạt động trao đổi học giả và người học, các chương trình đào tạo ngắn hạn, hội thảo khoa học quốc tế,... để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4.3. Đầu tư cho cơ sở vật chất

Nhà trường cần chú trọng hơn nữa trong việc đầu tư cơ sở vật chất hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cụ thể như: xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin (hệ thống mạng internet có dây và không dây) đủ mạnh; trang bị hệ thống thiết bị đa phương tiện trong các giảng đường; xây dựng các phòng thí nghiệm, thực hành tiên tiến đạt chuẩn; bổ sung làm phong phú nguồn tài liệu trong thư viện số của Nhà trường; xây dựng các phòng chuyên dụng cho hội thảo, hội nghị; sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất ký túc xá sinh viên và nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên nội trú,...

Chú trọng nâng cao hiệu quả quảng bá về Nhà trường thông qua website chính thức và các fanpage trên các nền tảng mạng xã hội bằng cách: hiển thị nội dung song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh; xây dựng nội dung các tin bài phải đảm bảo sinh động, hấp dẫn, có tính cập nhật và hữu ích.

4.4. Cập nhật chương trình và ngành đào tạo

Nhà trường cần chú trọng hơn nữa trong công tác nghiên cứu dự báo và kịp thời mở thêm các ngành nghề đào tạo phù hợp với xu thế quốc tế, góp phần thu hút người học từ các quốc gia khác trong khu vực, quốc tế và cũng là cơ sở để mở rộng HTQT;

Công tác xây dựng nội dung các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, giáo trình, phương pháp kiểm tra và đánh giá,... cần phải tham khảo của các trường đại học có chất lượng cao theo những chuẩn mực quốc tế trong và ngoài nước (còn gọi là quốc tế hoá chương trình đào tạo), đặc biệt từ các đại học đối tác, nhằm đảm bảo tính cập nhật, chuẩn hóa và thống nhất.

Điều này sẽ góp phần thuận lợi cho Nhà trường khi mở rộng hợp tác đào tạo, đặc biệt là thực hiện các chương trình liên kết đào tạo, công nhận bằng điểm và văn bằng với các đối tác là các trường đại học nước ngoài.

Cần nghiên cứu xây dựng ngay kế hoạch tìm hiểu và lộ trình từng bước hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm định chất lượng và công nhận quốc tế về: Chất lượng cơ sở giáo dục đại học (tiêu chuẩn AUN-QA, HCERES,...), chương trình đào tạo (tiêu chuẩn AUN-QA, ABET, CTI, ACBSP, FIBAA,...).

Tăng cường cập nhật, nghiên cứu luật pháp của Việt Nam liên quan lĩnh vực hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, cũng như luật pháp hiện hành của các nước có trường đại học đối tác ở nước ngoài, từ đó đẩy mạnh triển khai xây dựng các chương trình liên kết đào tạo được xã hội hiện nay quan tâm như: Chương trình liên kết đào tạo chất lượng cao tại Trường, Chương trình “du học tại chỗ”, hay các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo hình thức 2+2 hay 3+1,...

Kịp thời đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền của Nhà nước, bổ sung hoặc sửa đổi những quy định không còn phù hợp, nhằm tháo gỡ những gây khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong công tác liên kết đào tạo với nước ngoài.

4.5. Đổi mới quy định, chính sách nội bộ

Cần thiết phải xây dựng chiến lược phát triển HTQT trong trung và dài hạn, những quy định nội bộ về công tác HTQT và có chế độ khuyến khích cán bộ viên chức, các đơn vị trong Nhà trường thực hiện các đề tài NCKH có liên kết với nước ngoài; tìm kiếm các dự án tài trợ cho hoạt động NCKH, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Nhà trường từ các tổ chức quốc tế;

Cần thiết phải xây dựng nguồn quỹ chi thường xuyên dành riêng cho việc duy trì và phát triển các hoạt động HTQT;

Cần tích cực nghiên cứu xây dựng chính sách, giải pháp thực hiện thiết lập các mối QHQT với các doanh nghiệp và tập đoàn quốc tế lớn, nhằm thu hút nguồn tài trợ, cơ hội hợp tác trong



các lĩnh vực như: cung ứng nguồn nhân lực, đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ;

Tăng cường số lượng các chuyến đi thăm quan thực tế của lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo một số phòng ban liên quan đến các đối tác quốc tế, để duy trì quan hệ, tìm hiểu, học hỏi phương pháp quản trị tiên tiến và tìm kiếm cơ hội hợp tác mới.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hợp tác-hội nhập quốc tế về giáo dục giữa các trường đại học trên thế giới là xu thế toàn cầu hóa trong bối cảnh hiện nay, nó có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì hoạt động, đẩy mạnh phát triển, xây dựng uy tín và khả năng cạnh tranh của các trường đại học, là cơ sở và động lực đưa các trường đại học trong nước phát triển tiến đến mục tiêu đạt chất lượng và đẳng cấp quốc tế.

HTQT là nhân tố quan trọng góp phần trong việc hoàn thiện 03 chân kiềng để duy trì phát triển và hướng tới xây dựng trường đại học đẳng cấp quốc tế là: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bổ sung nguồn lực tài chính và tối ưu hiệu quả

của cơ chế quản trị đại học theo hướng đổi mới, hiện đại, phù hợp và hiệu quả. Chính vì vậy, hợp tác - hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục và đào tạo hiện nay không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm của các trường đại học ở Việt Nam nói chung, mà còn là của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nói riêng.

HTQT của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã có những bước phát triển đáng ghi nhận trong thời gian gần đây, nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và hiệu quả mang lại cho Nhà trường còn chưa cao.

Để phát triển hoạt động HTQT nhằm mang lại những giá trị thiết thực phục vụ cho sự phát triển bền vững của Nhà trường ở hiện tại và tương lai, thì cần thiết phải khẩn trương thực hiện một cách đồng bộ các nhóm giải pháp được nêu ra là: thay đổi tư duy lãnh đạo về HTQT, bồi dưỡng kiến thức quản trị đại học; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư cho cơ sở vật chất, chương trình-ngành đào tạo và các quy định, chính sách nội bộ về HTQT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". URL: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>
2. Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ GD&ĐT (2023). Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".
3. Jamil Salmi (2009). *The Challenge of Establishing World-Class Universities*. SENSE Publishers.
4. Wei, F., & Zhang, G. (2020). Measuring the scientific publications of double first-class universities from mainland China. *Learned Publishing*. URL: <https://doi.org/10.1002/leap.1290>.

Thông tin của tác giả:

TS. Giang Quốc Khánh

Phó trưởng Phòng KHCN&QHQT, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Điện thoại: +(84).987.729.835 Email: khanhgg@qui.edu.vn

TS. Vũ Thị Duyên

Phó trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
Điện thoại: +(84).868.548.728 Email: vuthiduyen@qui.edu.vn



INTERNATIONAL COOPERATION OF QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY: CONTEXT, CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO PROMOTE DEVELOPMENT

Information about authors:

Giang Quoc Khanh, Ph.D., Deputy Head of Science, Technology and International Relations Office, Quang Ninh University of Industry. Email: khanhgg@qui.edu.vn

Vu Thi Duyen, Ph.D., Deputy Head of Economics Faculty, Quang Ninh University of Industry.

ABSTRACT:

In the development trend of modern education, international cooperation in education and training of universities takes place as an objective necessity and increasingly affirms its important role in the development process of universities in the world in general and in Vietnam in particular. In this article, the authors have researched and analyzed the important role of international cooperation in promoting university development today; Evaluate some positive results of Vietnam's higher education after 10 years of implementing Resolution 29-NQ/TW of the Communist Party of Vietnam; Evaluate the current situation and results of international cooperation activities of Quang Ninh University of Industry (QUI), thereby finding limitations, as a basis for researching and proposing solutions to develop and improve High efficiency of this activity, bringing practical values to contribute to the rapid and sustainable development of QUI University.

Keywords: *University education, international cooperation, joint training program, solution, overseas student.*

REFERENCES

1. Central Executive Committee (2013). "On fundamental and comprehensive innovation of education and training, meeting the requirements of industrialization and modernization in the context of a socialist-oriented market economy and international integration". URL: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>
2. Department of International Cooperation, Ministry of Education and Training (2023). Report summarizing 10 years of implementing Resolution No. 29-NQ/TW dated November 4, 2013 of the 8th Central Conference, Central Executive Committee term XI "On fundamental and comprehensive innovation of education and training, meeting the requirements of industrialization and modernization in the conditions of a socialist-oriented market economy and international integration".
3. Jamil Salmi (2009). The Challenge of Establishing World-Class Universities. SENSE Publishers.
4. Wei, F., & Zhang, G. (2020). Measuring the scientific publications of double first-class universities from mainland China. Learned Publishing. URL: <https://doi.org/10.1002/leap.1290>.

Ngày nhận bài: 13/11/2023;

Ngày gửi phản biện: 13/11/2023;

Ngày nhận phản biện: 29/11/2023;

Ngày chấp nhận đăng: 01/12/2023.



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHÀO MỪNG 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG 25/11



Lễ công bố Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nhà trường nhiệm kỳ 2022-2027 – TS. Phạm Đức Thang



Nhóm tác giả ĐT đạt giải nhì trong Cuộc thi sáng tạo KT tỉnh lần thứ IX

Nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường của TS. Lê Hồ Hiếu

Nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường của ThS. Trần Thị Hoàn



Hội thảo Khoa học Khoa KHCB

Hội thảo Khoa học Khoa CKDL

Hội thảo Khoa học Khoa Mỏ - Công trình



Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh hợp tác với ĐH Soonchunhyang – Hàn Quốc

Trường ĐH Công nghiệp QN hợp tác với ĐH KH&CN Quốc gia Cao Hùng – Đài Loan

Trường ĐH Công nghiệp QN hợp tác với ĐH Bách khoa Saskatchewan – Canada



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHÀO MỪNG 65 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG 25/11



Nhà trường gặp mặt và hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật điện tử TONY - TLC



Nhà trường trong cuộc họp về hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ với Công ty TNHH Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quang Minh



Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh tổ chức Lễ cắt băng khánh thành Nhà điều hành A2 và 02 sân bóng cỏ nhân tạo



Lễ trao Học bổng TOYOTA và Học bổng năng lượng tương lai cho SV Nhà trường



Tập huấn kỹ năng số cho SV Nhà trường



Nhạc hội chào Tân SV K16



Hội trại truyền thống chào mừng 65 sinh nhật Trường



Ngày hội hiến máu nhân tạo tại Trường

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUI

Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Địa chỉ: Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Website: <https://jstqui.vn>

| Email: jstqui@qui.edu.vn

| Tel: 0203.3871.092